TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **31**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông.
2. Bà Vũ Mỹ Thuần.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thanh Bình - Thư ký tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Khánh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án "Tranh chấp ly hôn" đã thụ lý số 392/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị V,** sinh năm 1971. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Trần Mạnh H,** sinh năm 1966. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Số 43/139 Nguyễn Ngọc V1, tổ 5, phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T1, thành phố Hà Nội ngày 31/12/1990. Quá trình chung sống đến năm 2016 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, do anh H chơi bời, nợ nận chồng chất, thường xuyên chửi đánh vợ con. Cũng từ năm 2016 đến nay, anh H thường xuyên đi xa, rất ít khi có mặt ở nhà, không chăm lo cho gia đình và con cái. Nay, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V xác nhận chị và anh Trần Mạnh H trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Trần Mạnh T2, sinh ngày 02/11/1991 và cháu Trần Mạnh T3, sinh ngày 25/8/2003. Hiện cháu T2 đã trưởng thành, việc sống với ai do cháu tự quyết định. Ly hôn, chị V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu T3, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp phát sinh, chị V sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn* đồng) án phí ly hôn.

Chị Nguyễn Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên toàn bộ yêu cầu theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trần Mạnh H nhiều lần nhưng anh Hùng không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh Trần Mạnh H.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn: kể từ khi thụ lý vụ án đến tại trước khi mở phiên toà nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt trong suốt quá trình tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị V ly hôn với anh Trần Mạnh H; về con chung, con chung của chị Nguyễn Thị V và anh Trần Mạnh H là cháu Trần Mạnh Tân đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết, giao cháu Trần Mạnh T3 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Mạnh H từ tháng 10 năm 2020 đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; về tài sản chung, nhà ở và công nợ, không giải quyết; về án phí, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngày 31/12/1990, chị Nguyễn Thị V và anh Trần Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T1, thành phố Hà Nội nên là hôn nhân hợp pháp. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, có nguyện vọng được ly hôn nên là tranh chấp ly hôn

và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Trần Mạnh H có địa chỉ nơi cư trú hiện tại là số 43/139 Nguyễn Ngọc V, tổ 5, phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

[3] Về quá trình tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V chấp hành theo đúng các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án. Anh Trần Mạnh H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Mạnh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T1, thành phố Hà Nội ngày 31/12/1990, hôn nhân tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh H. Xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản xác minh mâu thuẫn tình cảm của chị V và anh H tại tổ dân phố đã thể hiện rõ mâu thuẫn giữa chị V và anh H thật sự trầm trọng. Như vậy, nguyện vọng xin ly hôn của chị V đối với anh H là chính đáng, hợp pháp nên được chấp nhận.

- Về con chung: Căn cứ những tài liệu trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị V và anh Trần Mạnh H trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là Trần Mạnh T2, sinh ngày 02/11/1991 và cháu Trần Mạnh T3, sinh ngày 25/8/2003. Cháu Trần Mạnh T2 đã trưởng thành, việc sống với ai do cháu tự quyết định nên Tòa án không giải quyết. Do anh Trần Mạnh H thường xuyên đi xa, rất ít khi có mặt ở nhà để chăm sóc con cái, xét nguyện vọng của chị Nguyễn Thị V, giao cháu Trần Mạnh T3 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Mạnh H từ tháng 10 năm 2020 đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu giải quyết, anh Trần Mạnh H không có yêu cầu phản tố trong vụ án nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 9 Điều 70, Điều 147, Điều 227, Điều 272, Điều 273, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị V đối với bị đơn anh Trần Mạnh H.

Chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Trần Mạnh H.

2. Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị V và anh Trần Mạnh H có 02 (Hai) con chung là cháu Trần Mạnh T2, sinh ngày 02/11/1991 và cháu Trần Mạnh T3, sinh ngày 25/8/2003. Hiện cháu Tân đã trưởng thành, việc sống với ai do cháu tự quyết định nên Tòa án không giải quyết. Sau khi ly hôn, giao cháu Trần Mạnh T3 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Mạnh H từ tháng 10 năm 2020 đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Hùng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Anh H và chị V đều không có yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền chị V đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003572 ngày 24/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội được đối trừ, nay chuyển thành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị V, anh Trần Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường T, quận Cầu Giấy, thành phố, Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP TAND quận Cầu Giấy.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hằng